

Số: 137 /TB-MN10

Quận 5, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**CÁC KHOẢN THU THÁNG 9/2023
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	NỘI DUNG THU - Căn cứ Công văn 1943/UBND-GDĐT của UBND Q5 ngày 27/9/2023 về hướng dẫn thu sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục năm học 2023 – 2024; - Biên bản số 130/BB-MN10, ngày 14/09/2023 giữa Trường Mầm non 10 và Cha mẹ học sinh.	KHỐI LỚP LÁ (05 tuổi)
1	Tiền học phí (tháng)	<i>Chờ văn bản hướng dẫn</i>
2	Tiền suất ăn sáng (17.000đ x 19 ngày)	323.000đ
3	Tiền suất ăn trưa & ăn xế bán trú (35.000đ x 19 ngày)	665.000đ
4	Tiền phục vụ ăn sáng (tháng)	170.000đ
5	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú (tháng).	460.000đ
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm)	345.000đ
7	Tiền nước uống (tháng)	15.000đ
8	Tiền vệ sinh bán trú (tháng)	55.000đ
9	Tiền học phẩm (năm)	50.000đ
10	Tiền học cụ, học liệu (năm)	400.000đ
TỔNG CỘNG		2.483.000đ



Nguyễn Văn Việt

Số: 137 /TB-MN10

Quận 5, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**CÁC KHOẢN THU THÁNG 9/2023
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	NỘI DUNG THU - Căn cứ Công văn 1943/UBND-GDĐT của UBND Q5 ngày 27/9/2023 về hướng dẫn thu sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục năm học 2023 – 2024; - Biên bản số 130/BB-MN10, ngày 14/09/2023 giữa Trường Mầm non 10 và Cha mẹ học sinh.	KHỐI LỚP CHỜ (04 tuổi)
1	Tiền học phí (tháng)	<i>Chờ văn bản hướng dẫn</i>
2	Tiền suất ăn sáng (17.000đ x 19 ngày)	323.000đ
3	Tiền suất ăn trưa & ăn xế bán trú (35.000đ x 19 ngày)	665.000đ
4	Tiền phục vụ ăn sáng (tháng)	170.000đ
5	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú (tháng).	460.000đ
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm)	345.000đ
7	Tiền nước uống (tháng)	15.000đ
8	Tiền vệ sinh bán trú (tháng)	55.000đ
9	Tiền học phẩm (năm)	50.000đ
10	Tiền học cụ, học liệu (năm)	350.000đ
TỔNG CỘNG		2.433.000đ



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Việt

Số: 137 /TB-MN10

Quận 5, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**CÁC KHOẢN THU THÁNG 9/2023
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	NỘI DUNG THU	KHỐI LỚP MẦM (03 tuổi)
	- Căn cứ Công văn 1943/UBND-GDĐT của UBND Q5 ngày 27/9/2023 về hướng dẫn thu sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục năm học 2023 – 2024; - Biên bản số 130/BB-MN10, ngày 14/09/2023 giữa Trường Mầm non 10 và Cha mẹ học sinh.	
1	Tiền học phí (tháng)	<i>Chờ văn bản hướng dẫn</i>
2	Tiền suất ăn sáng (17.000đ x 19 ngày)	323.000đ
3	Tiền suất ăn trưa & ăn xế bán trú (35.000đ x 19 ngày)	665.000đ
4	Tiền phục vụ ăn sáng (tháng)	170.000đ
5	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú (tháng).	460.000đ
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm)	345.000đ
7	Tiền nước uống (tháng)	15.000đ
8	Tiền vệ sinh bán trú (tháng)	55.000đ
9	Tiền học phẩm (năm)	50.000đ
10	Tiền học cụ, học liệu (năm)	300.000đ
TỔNG CỘNG		2.383.000đ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Việt

Số: 137 /TB-MN10

Quận 5, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**CÁC KHOẢN THU THÁNG 9/2023
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	NỘI DUNG THU	NHÀ TRẺ (24 – 36 tháng tuổi)
	- Căn cứ Công văn 1943/UBND-GDĐT của UBND Q5 ngày 27/9/2023 về hướng dẫn thu sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ động giáo dục năm học 2023 – 2024; - Biên bản số 130/BB-MN10, ngày 14/09/2023 giữa Trường Mầm non 10 và Cha mẹ học sinh.	
1	Tiền học phí (tháng)	<i>Chờ văn bản hướng dẫn</i>
2	Tiền suất ăn sáng (17.000đ x 19 ngày)	323.000đ
3	Tiền suất ăn trưa & ăn xế (35.000đ x 19 ngày)	665.000đ
4	Tiền phục vụ ăn sáng (tháng)	170.000đ
5	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú (tháng).	460.000đ
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm)	345.000đ
7	Tiền nước uống (tháng)	15.000đ
8	Tiền vệ sinh bán trú (tháng)	55.000đ
9	Tiền học phẩm (năm)	50.000đ
10	Tiền học cụ, học liệu (năm)	250.000đ
TỔNG CỘNG		2.333.000đ

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Việt
Nguyễn Văn Việt